

*
Số 98 -KH/HU

KẾ HOẠCH

CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn huyện Hón Quản

Thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU, ngày 11/4/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Ban Thường vụ Huyện ủy Hón Quản xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn huyện. Bảo đảm mọi người dân đều được chăm sóc, quản lý sức khỏe. Thực hiện hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình mới. Ứng dụng hiệu quả thành tựu phát triển của y học, kết hợp y dược học hiện đại với y dược học cổ truyền. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025:

- + Tuổi thọ trung bình vào khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt 67 năm.
- + Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.
- + Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin.
- + Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 11‰ và trẻ em dưới 01 tuổi còn 6,5‰.
- + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 13%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.
- + Phần đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe, 95% trạm y tế xã dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- + Đạt 12 giường bệnh, 05 bác sỹ, 1,2 dược sỹ, 15 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.

- + Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ y tế công đạt trên 80%.
- Đến năm 2030:
 - + Tuổi thọ trung bình vào khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.
 - + Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền của hộ gia đình cho y tế giảm còn 30%.
 - + Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 14 loại vắc xin.
 - + Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi còn 10‰ và trẻ em dưới 01 tuổi còn 05‰.
 - + Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 10%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.
 - + Phân đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe, 100% trạm y tế xã dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
 - + Đạt 15 giường bệnh, 08 bác sỹ, 1,8 dược sỹ, 18 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.
 - + Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ y tế công đạt trên 90%.
 - + Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh HIV/AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ:

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây làm một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân. Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là người dân ở vùng khó khăn, đồng bào thiểu số.

- Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở.
- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.
- Tăng cường quản lý công tác dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế.
- Tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ y tế.
- Thực hiện đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế.
- Đảm bảo tài chính trong lĩnh vực y tế.

- Chủ động và nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, phòng chống dịch bệnh qua biên giới.

2. Giải pháp:

Nhằm đảm bảo hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp sau:

2.1. Quán triệt, phổ biến và cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thống nhất nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Tăng cường đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục – thể thao, văn hóa... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc huyện, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

2.2. Tăng cường các giải pháp nâng cao sức khỏe nhân dân. Chú trọng triển khai có hiệu quả mọi hoạt động về chương trình cải thiện tình trạng dinh dưỡng, chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống và cai nghiện ma túy, phòng chống tác hại và giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá. Chú trọng công tác phòng chống ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe người dân. Phát triển mạnh các phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe. Phát huy hiệu quả các thiết chế, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao. Tăng cường tuyên truyền, đẩy mạnh nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh vệ sinh; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Chủ động phòng chống thiên tai, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, bệnh nghề nghiệp.

2.3. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Tăng nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong tiêm chủng.

Thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm. Đẩy mạnh kết hợp quân - dân y. Sắp xếp phương thức hoạt động gắn với nhiệm vụ của y tế xã phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe và quản lý sức khỏe

người dân. Thực hiện hệ thống số sức khỏe điện tử đến từng người dân, cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh. Từng bước thực hiện để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên.

2.4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và giảm quá tải bệnh viện tập trung vào các nội dung giải pháp sau đây:

- Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của huyện. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới, đồng thời làm cơ sở để thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh và lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tiếp tục tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, đồng thời áp dụng các kỹ thuật mới để nhờ các bệnh viện tuyến trên hỗ trợ, đào tạo cho y tế tuyến huyện, xã.

- Thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

- Tăng cường đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa.

2.5. Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng.

Đảm bảo cơ chế đầu tư, mua sắm đúng quy định gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí. Đảm bảo đúng quy định về quá trình phân phối thuốc, quản lý tốt hệ thống buôn bán, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài cơ sở y tế, tập trung chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở các nhà thuốc.

2.6. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực y tế, xây dựng quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo cán bộ một cách cụ thể, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ của từng lĩnh vực, chuyên ngành.

Tạo điều kiện thuận lợi, môi trường làm việc hiệu quả để góp phần thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tại huyện. Tăng cường bồi dưỡng

nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

Nâng cao năng lực, chất lượng công tác nghiên cứu khoa học – công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến, kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn công tác. Chú trọng phát triển, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên ngành thiết bị y tế. Thực hiện đãi ngộ xứng đáng với cán bộ y tế, có các chính sách đủ mạnh để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã nhất là vùng khó khăn.

2.7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như sự phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo giữa ngành y tế với cấp ủy, chính quyền các cấp.

Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 2 cấp chuyên môn. Tổ chức hệ thống Trạm Y tế xã gắn với y tế học đường và phù hợp với thực tiễn, yêu cầu chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế. Thống nhất bố trí 01 đến 02 biên chế cho Trạm Y tế xã và những xã có cơ sở y tế chuyên ngành cao su, quân sự để thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phát triển hệ thống cấp cứu cộng đồng trước khi vào viện.

Tập trung phát triển Trung tâm Y tế theo hướng hiện đại với những kỹ thuật chuyên môn cao theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật. Khuyến khích phát triển cơ sở y tế ngoài công lập, ưu tiên mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho người dân.

2.8. Tăng cường đầu tư, cơ cấu lại nguồn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để có nguồn lực thực hiện toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới.

Ưu tiên bố trí ngân sách, tăng chi cho y tế, tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, cơ sở khám chữa bệnh ở vùng khó khăn, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần... Dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng. Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả, bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp, ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách. Huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản, người sử dụng dịch vụ chi trả phần vượt mức. Khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế tuyến trên tập trung cung ứng các dịch vụ mà tuyến dưới chưa đảm bảo được.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng các hình thức hợp tác công – tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công – tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Tăng cường quản lý nhà nước nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công phục vụ các nhóm lợi ích, tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Triển khai đồng bộ các biện pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Có biện pháp chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

2.9. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế mà tỉnh đã cam kết với các tổ chức viện trợ nước ngoài và bộ y tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện, các đảng ủy xã xây dựng kế hoạch thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể phối hợp với các cơ quan liên quan để tuyên truyền, thực hiện Nghị quyết.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp với UBND huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Giao UBND huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- UBND huyện,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện,
- Các đảng ủy xã,
- LĐVP, CVĐ,
- Đăng Website Huyện ủy,
- Lưu VPHU.



Nguyễn Thị Kim Ngọc